

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

Số: 54/2022/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Bình, ngày 13 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY CHẾ QUẢN LÝ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP VÀ TIỀN CHẤT THUỐC NỔ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 27/2018/QĐ-UBND NGÀY 25 THÁNG 9 NĂM 2018 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí;

Căn cứ Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 31/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2018/TT-BCT ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ sử dụng để sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1395/TTr-SCT ngày 27 tháng 9 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình

1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 2 Điều 3 như sau:

a) Sửa đổi điểm d, điểm đ như sau:

“d) Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, thử nghiệm, nghiệm thu, bảo quản, vận chuyển, sử dụng, tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp và bảo quản tiền chất thuốc nổ ban hành kèm theo Thông tư số 32/2019/TT-BCT ngày 21 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương (ký hiệu là QCVN 01:2019/BCT);

đ) Nghị định số 71/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp (được viết tắt là Nghị định số 71/2019/NĐ-CP);”.

b) Bổ sung điểm h vào sau điểm g như sau:

“h) Nghị định số 17/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hóa chất và vật liệu nổ công nghiệp; điện lực, an toàn đập thủy điện, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; hoạt động dầu khí, kinh doanh xăng dầu và khí (được viết tắt là Nghị định số 17/2022/NĐ-CP).”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 5 như sau:

“1. Hệ thống tổ chức quản lý kỹ thuật an toàn, công tác đảm bảo an ninh, trật tự, PCCC và cứu nạn, cứu hộ; công tác huấn luyện kỹ thuật an toàn, PCCC và cứu nạn, cứu hộ, ứng phó sự cố

trong hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ phải đáp ứng những yêu cầu được quy định tại Điều 4, Điều 5, Điều 11 Nghị định số 71/2018/NĐ-CP và Điều 14 Thông tư số 13/2018/TT-BCT.

2. Tổ chức hoạt động VLNCN phải lập sổ thống kê xuất, nhập VLNCN và thực hiện xuất, nhập kho VLNCN theo các phiếu lệnh được quy định tại Phụ lục 8 của QCVN 01:2019/BCT và các quy định pháp luật có liên quan.”.

3. Sửa đổi khoản 2 Điều 6 như sau:

“2. Việc sắp xếp, cất giữ VLNCN, tiền chất thuốc nổ trong kho phải thực hiện theo các quy định tại QCVN 01:2019/BCT, Nghị định số 71/2018/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.”.

4. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 7 như sau:

“1. Địa điểm kho VLNCN, tiền chất thuốc nổ phải đảm bảo điều kiện về an ninh, trật tự; đảm bảo khoảng cách an toàn đối với các công trình, đối tượng cần bảo vệ theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các quy định khác có liên quan. Nhà kho và các công trình phụ trợ được thiết kế, thẩm định thiết kế, thẩm duyệt về PCCC; thi công, nghiệm thu, đưa vào sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng công trình và những quy định tại Phụ lục 10 của QCVN 01:2019/BCT.

2. Trường hợp kho chứa VLNCN không đảm bảo khoảng cách an toàn đến công trình cần bảo vệ, để bảo quản VLNCN đơn vị sử dụng kho phải đắp các ụ bảo vệ theo quy định tại Phụ lục 10 của QCVN 01:2019/BCT.”.

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4 Điều 10 như sau:

“3. Lãnh đạo quản lý, người điều khiển phương tiện, người áp tải, người phục vụ liên quan đến vận chuyển VLNCN, tiền chất thuốc nổ phải đáp ứng các yêu cầu về an ninh, trật tự; có trình độ chuyên môn tương xứng với vị trí, chức trách đảm nhiệm, được huấn luyện về kỹ thuật an toàn, PCCC và cứu nạn, cứu hộ, ứng phó sự cố trong các hoạt động liên quan đến vận chuyển VLNCN, tiền chất thuốc nổ;

4. Trừ các trường hợp vận chuyển nội bộ theo quy định tại Điều 28 QCVN 01:2019/BCT, việc vận chuyển VLNCN, tiền chất thuốc nổ trên đường giao thông công cộng phải được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép vận chuyển hoặc mệnh lệnh vận chuyển VLNCN, tiền chất thuốc nổ.”.

6. Sửa đổi khoản 3, tên khoản 4 và điểm a khoản 4 Điều 13 như sau:

a) Sửa đổi khoản 3 như sau:

“3. Tổ chức sử dụng VLNCN phải có đủ hành lang an toàn để nổ mìn, hành lang an toàn được xác định theo quy định tại khoản 7 Điều 5 QCVN 01:2019/BCT.”.

b) Sửa đổi tên khoản 4 và điểm a khoản 4 như sau:

“4. Việc lập hồ chiếu nổ mìn của tổ chức sử dụng VLNCN phải đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Thỏa mãn các quy định tại khoản 1 Điều 32 QCVN 01:2019/BCT.”.

7. Sửa đổi khoản 2 Điều 16 như sau:

“2. Tín hiệu báo lệnh nổ mìn thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 32 QCVN 01:2019/BCT và phải đảm bảo mọi người trong khu vực có bán kính nguy hiểm nghe rõ.”.

8. Sửa đổi điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 18 như sau:

a) Sửa đổi điểm b khoản 1 như sau:

“b) Hệ số tỷ lệ khoảng cách DS không đạt yêu cầu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 40 QCVN 01: 2019/BCT.”.

b) Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. Việc giám sát, báo cáo kết quả giám sát các ảnh hưởng do nổ mìn thực hiện theo quy định tại Điều 40, Điều 41, Điều 42, Điều 43, Điều 44 QCVN 01:2019/BCT.”.

9. Sửa đổi, bổ sung khoản 5, khoản 6 Điều 23 như sau:

“5. Theo phân cấp thực hiện chấp thuận vị trí, thẩm duyệt PCCC hồ sơ thiết kế kho VLNCN, tiền chất thuốc nổ; nghiệm thu điều kiện PCCC của kho VLNCN, tiền chất thuốc nổ trước khi đưa vào sử dụng.

6. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy định về an ninh trật tự, PCCC và cứu nạn, cứu hộ, vận chuyển VLNCN và tiền chất thuốc nổ của tổ chức tham gia hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về VLNCN, tiền chất thuốc nổ theo thẩm quyền.”.

10. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 26 như sau:

“1. Thanh tra, kiểm tra và hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động đối với tổ chức hoạt động VLNCN, tiền chất thuốc nổ trên địa bàn tỉnh.”.

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 31 như sau:

“1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này và các quy định khác của pháp luật liên quan về hoạt động VLNCN và tiền chất thuốc nổ thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 71/2019/NĐ-CP, Nghị định số 17/2022/NĐ-CP hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.”.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2022.
2. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng, Giao thông vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Bộ Công Thương;
 - Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - Ủy ban MTTQVN tỉnh Ninh Bình;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
 - Lưu: VT, VP3.
- Ttt_VP3_QĐ86

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Cao Sơn